

Số: /KH-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện chiến lược quốc gia phòng chống bệnh Lao đến năm 2030 của thành phố Hà Nội

Thực hiện Quyết định số 374/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống Lao đến năm 2020 và tầm nhìn 2030; Quyết định số 1745/QĐ-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban Quốc gia về chấm dứt bệnh Lao; Quyết định 162/QĐ-BYT ngày 19 tháng 01 năm 2024 về việc ban hành tài liệu “Hướng dẫn, chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh Lao”; Công điện số 25/CĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác phòng chống Lao; Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia Phòng, chống lao thành phố Hà Nội đến năm 2030 của thành phố Hà Nội với nội dung sau:

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CHỐNG LAO QUỐC GIA TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2020-2023

I. Thông tin chung

- Việt Nam hiện vẫn là nước có gánh nặng bệnh Lao cao, đứng thứ 10 trong 30 nước có số người bệnh Lao cao nhất trên toàn cầu, đồng thời đứng thứ 11 trong số 30 nước có gánh nặng bệnh Lao kháng đa thuốc cao nhất Thế giới (theo báo cáo WHO 2021).

- Tỷ lệ nhiễm Lao hàng năm ở Việt Nam là 1,7% và ước tính khoảng 30% dân số mắc Lao tiềm ẩn (LTBI), tỷ lệ này ở khu vực thành thị trên 40%. Năm 2014, Chính phủ Việt Nam đã phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng chống Lao nhằm chấm dứt bệnh Lao vào năm 2030. Tuy nhiên, Việt Nam phải đối mặt với nhiều thách thức để đạt được mục tiêu này.

- Hàng năm, cả nước phát hiện và đưa vào điều trị hơn 100.000 người mắc Lao. Tuy nhiên, tỷ lệ bệnh nhân được phát hiện và báo cáo mới chỉ đạt 60%, có nghĩa là có tới 40% số bệnh nhân Lao chưa được phát hiện và hoặc được phát hiện nhưng chưa được báo cáo trong cộng đồng. Tỷ lệ khỏi bệnh được duy trì ở mức trên 90% với bệnh nhân lao mới, xấp xỉ 70% với bệnh nhân Lao đa kháng thuốc sử dụng phác đồ dài hạn và 80% với bệnh nhân Lao đa kháng thuốc sử dụng phác đồ ngắn hạn.

- Các công nghệ mới, thuốc mới, tiếp cận mới trên Thế giới đã được áp dụng hiệu quả cao tại Việt Nam, ngay cả với Lao đa kháng và siêu kháng thuốc. Để có thể phát hiện được nhiều ca mắc Lao, Dự án USAID SHIFT và Chương trình chống Lao quốc gia đã triển khai chiến lược “2X” (Xquang-Xpert) vào phát hiện chủ động đạt hiệu quả cao gấp 7 lần so với phát hiện thụ động hiện nay. Nhờ vào

triển khai Chiến lược 2X, chúng ta có thể phát hiện sớm ca bệnh và các nguồn lây của bệnh Lao. Nếu chúng ta tìm hết các ca bệnh và điều trị để hết nguồn lây lan thì sẽ có thể chấm dứt bệnh Lao tại Việt Nam.

- Kể từ khi được công bố là “Đại dịch toàn cầu” bởi WHO vào cuối tháng 01/2020, virus corona COVID-19 đã có tác động tiêu cực lớn đến sự phát triển của toàn xã hội.

- Từ tháng 7 năm 2022, các cơ sở điều trị Lao trên toàn quốc bắt đầu cấp thuốc Lao cho bệnh nhân qua Bảo hiểm y tế. Trong thời gian triển khai, Chương trình Chống Lao Quốc gia (CTCLQG) phối hợp với các đơn vị liên quan, đặc biệt là Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, hướng dẫn các cơ sở điều trị Lao đảm bảo kiện toàn tổ chức khám chữa bệnh Lao đáp ứng các điều kiện khám, chữa bệnh Bảo hiểm y tế, quản lý sử dụng, cung ứng, điều phối thuốc lao qua Bảo hiểm y tế.

- Năm 2020, 4.484 trường hợp mắc Lao đã được báo cáo từ các Tổ chống Lao Bệnh viện Phổi Hà Nội, các hoạt động kết hợp y tế công tư và các chương trình khác (ví dụ: Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trại tạm giam...). Như vậy, tỷ lệ người bệnh Lao được báo cáo là 56/100.000 dân. Kết quả điều tra dịch tễ bệnh Lao toàn quốc được thực hiện trong năm 2017-2018 cho thấy tỷ lệ hiện mắc Lao các thể là 289 ca trên 100.000 dân (toàn quốc) và 268 ca trên 100.000 dân (ở khu vực phía Bắc). Do đó, tỷ lệ số ca bệnh được chẩn đoán trên tổng số bệnh nhân Lao là 38-67%, đây là chỉ số được đo lường trực tiếp về khả năng tiếp cận các dịch vụ về Lao của CTCLQG, được ước lượng bằng tỷ lệ của tất cả các bệnh nhân Lao được thông báo so với tỷ lệ lưu hành.

- Năm 2021-2022, trên địa bàn thành phố Hà Nội phải đối phó với nhiều đợt dịch bệnh COVID-19 với hơn 4.000 ca mắc, diễn biến phức tạp, ảnh hưởng nặng nề đến việc phát hiện, hỗ trợ điều trị bệnh nhân Lao trên địa bàn. Đặc biệt năm 2022, thành phố Hà Nội lại đón đợt dịch COVID-19 tương đối nặng nề, với biến thể Omicron. Do đó, Hà Nội có tình hình phát hiện bệnh nhân giảm so với 6 tháng đầu năm 2021. Tuy nhiên, nhờ sự nỗ lực của cả hệ thống chống Lao, số liệu phát hiện đã hồi phục rất mạnh mẽ, với tiềm năng trở về tốc độ trước COVID-19 là rất rõ ràng trong thời gian cuối năm 2022.

- Năm 2023, Chương trình chống Lao thành phố Hà Nội tiếp tục đẩy mạnh, tăng cường hoạt động khám phát hiện và quản lý điều trị cho bệnh nhân Lao. Trong đó khám sàng lọc cho 91.700 người nghi Lao, đăng ký điều trị cho 4.688 bệnh nhân Lao các thể, đảm bảo điều trị thành công cho hơn 95% bệnh nhân Lao.

II. Đánh giá hoạt động phòng chống bệnh lao giai đoạn 2020-2023

1. Hiệu quả hoạt động

- Chương trình chống Lao thành phố Hà Nội đã xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm, luôn bám sát các mục tiêu quốc gia, mục tiêu của Thành phố để xây dựng các hoạt động của chương trình. Chương trình đã cơ bản triển khai các hoạt động năm, khắc phục khó khăn do dịch bệnh gây ra, đảm bảo tiến độ thời gian, chất lượng và hiệu quả, các mục tiêu cơ bản đã hoàn thành.

- Chương trình vẫn duy trì mục tiêu triển khai công tác chống lao tại 100% số quận huyện và 100% số xã, phường.

- Công tác khám chữa bệnh Lao theo Thông tư số 36/2021 đã được triển khai từ 01/7/2022 và tính đến 31/12/2022 tất cả các Trung tâm y tế quận/huyện và các bệnh viện đa khoa tham gia Mô hình 4 đã kiện toàn và đủ điều kiện khám chữa bệnh Lao theo Bảo hiểm y tế.

- Công tác thực hiện tại các quận, huyện bám sát chỉ tiêu, thực hiện công tác phát hiện, chẩn đoán và điều trị, quản lý người bệnh theo đúng hướng dẫn của CTCLQG.

- Phát triển mạnh các hoạt động khám phát hiện chủ động, đảm bảo 1% dân số Hà Nội được khám nghi Lao hàng năm.

- Việc quản lý điều trị bệnh nhân Lao tại tuyến y tế cơ sở được triển khai đều đặn, thường xuyên, hoạt động cấp phát thuốc tại các xã được duy trì, thuận tiện cho bệnh nhân, đảm bảo cung ứng thuốc cho người bệnh ngay trong thời gian dịch bệnh. Thực hiện công tác quản lý người bệnh tại các xã, phường đảm bảo yêu cầu mục tiêu chung thể hiện qua các đợt giám sát của CTCLQG.

- Kịp thời có các điều chỉnh phù hợp, cập nhật, hiện đại đúng quy định ứng dụng vào thực tế triển khai.

- Hoạt động đạt được các mục tiêu của Dự án Phòng chống Lao Quốc gia cũng như đang đi đúng lộ trình đạt tới các mục tiêu của Chiến lược quốc gia Phòng, chống bệnh Lao, định hướng đến năm 2020, tầm nhìn 2030, đặc biệt với việc giảm dần tỷ lệ bệnh nhân điều trị Lao, tiến tới khống chế bệnh Lao vào năm 2030; tăng tỷ lệ điều trị dự phòng bệnh nhân Lao tiềm ẩn.

2. Ưu điểm

- Mạng lưới phòng chống Lao được xây dựng, cập nhật kiến thức và hoạt động nề nếp qua nhiều năm.

- Nhiều kỹ thuật hiện đại, phác đồ điều trị mới được nhanh chóng cập nhật khi có hướng dẫn của Tổ chức Y tế Thế giới, CTCLQG, có nhiều hỗ trợ chuyên môn trong và ngoài chuyên ngành, hỗ trợ quốc tế, hợp tác triển khai triển khai nghiên cứu khoa học, thử nghiệm lâm sàng.

3. Khó khăn

- Tình hình bệnh Lao toàn Thành phố còn ở mức cao, tỷ lệ giảm bệnh nhân lao thấp.

- Tỷ lệ người nghi Lao kháng thuốc được xét nghiệm chẩn đoán còn ở mức thấp.

- Công tác phối hợp y tế công tư phòng chống Lao còn hạn chế.

- Tổ chống Lao tuyến quận, huyện, Thành phố có trình độ chuyên môn không đồng đều nên công tác phòng, chống Lao còn hạn chế, nhất là những xã vùng sâu, vùng xa. Điều kiện làm việc chưa đảm bảo được tại một số quận, huyện và chế độ đãi ngộ chưa thỏa đáng với cán bộ chống Lao tại tuyến huyện do kiêm nhiệm nhiều công việc.

- Cán bộ mạng lưới thay đổi nhiều, cần được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức. cán bộ các bệnh viện đa khoa khi tham gia với CTCL cần được đào tạo.

- Tình hình dịch bệnh phức tạp trên địa bàn Thành phố đã có ảnh hưởng đến việc phát hiện và hỗ trợ điều trị cho bệnh nhân Lao.

- Đa số bệnh nhân Lao đều là người nghèo, điều kiện kinh tế khó khăn, ít được tiếp cận các phương tiện truyền thông, hạn chế hiểu biết về bệnh nên chưa

có ý thức chống lây lan cho cộng đồng.

PHẦN II

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHƯƠNG TRÌNH CHỐNG LAO ĐẾN NĂM 2030 CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Triển khai cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Quyết định số 374/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống Lao đến năm 2020 và tầm nhìn 2030 nhằm củng cố kiện toàn hệ thống Chương trình chống Lao tại các cơ sở y tế thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho người bệnh Lao.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho người bệnh Lao; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và xác định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của đối tượng, thực hiện hiệu quả chính sách an sinh xã hội trên địa bàn Thành phố.

- Củng cố năng lực hệ thống khám bệnh, chữa bệnh (công lập và tư nhân), đặc biệt là hệ thống y tế cơ sở trong việc phát hiện, quản lý, điều trị và phòng bệnh Lao, trong đó có việc gắn kết với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Kiện toàn, nâng cao năng lực hệ thống cơ sở phòng, chống bệnh Lao trên địa bàn. Triển khai hiệu quả các biện pháp phòng, chống bệnh Lao trong cộng đồng.

2. Yêu cầu

- Đề ra các giải pháp thực hiện sát với tình hình thực tế và điều kiện nguồn lực của địa phương. Bố trí ngân sách thực hiện các hoạt động của Kế hoạch.

- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND Thành phố, các ban, ngành ở địa phương, tổ chức, đơn vị phối hợp chặt chẽ, đồng bộ và thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hoạt động phòng, chống Lao; tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện theo quy định.

II. Mục tiêu, chỉ tiêu

1. Mục tiêu chung

- Giảm tỷ lệ mắc và tỷ lệ tử vong do bệnh Lao, không chế lao đa kháng thuốc và hướng tới loại trừ bệnh Lao khỏi cộng đồng, đạt mục tiêu giảm số người mắc bệnh Lao trong cộng đồng xuống dưới 20 người/100.000 dân vào năm 2030.

- Cơ bản chấm dứt bệnh Lao vào năm 2035 để người dân Hà Nội được sống trong môi trường không còn bệnh Lao.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Giảm nhanh tỷ lệ mắc bệnh mới, giảm số người mắc bệnh Lao trong cộng đồng xuống dưới 20 người/100.000 dân.

- Giảm tỷ lệ tử vong do Lao xuống dưới 02 người/100.000 người dân.

- Giảm tối đa nguy cơ phát sinh tình trạng kháng thuốc của vi khuẩn Lao,

không chế số người mắc bệnh Lao đa kháng thuốc với tỷ lệ dưới 5% trong tổng số người bệnh Lao mới phát hiện.

- Hướng tới mục tiêu để người dân Hà Nội được sống trong môi trường không còn bệnh Lao.

3. Chỉ tiêu

- Giảm số bệnh nhân Lao mới thể hàng năm từ 3%-5%.

- Đảm bảo tỷ lệ phát hiện người mắc bệnh Lao trong cộng đồng ở mức 50/100.000 dân các năm và bắt đầu giảm dần từ năm 2025. Đến năm 2030 là dưới 20/100.000 dân.

- Khám sàng lọc tích cực, phát hiện chủ động bệnh Lao cho 1-2% dân số tại thành phố Hà Nội.

- Khám sàng lọc, tư vấn, quản lý điều trị Lao tiềm ẩn cho 10.000 người có nguy cơ cao: người tiếp xúc với bệnh nhân Lao phổi, người mắc các bệnh mạn tính, suy giảm miễn dịch...

III. Đối tượng, phạm vi

- Đối tượng của Chương trình: Bệnh viện Phổi, khoa Truyền nhiễm, khoa Hô hấp, các Bệnh viện đa khoa và chuyên khoa, Trung tâm y tế quận, huyện, trạm y tế xã, phường, người mắc bệnh Lao.

- Phạm vi thực hiện: toàn thành phố Hà Nội.

IV. Các giải pháp và nhiệm vụ chủ yếu

1. Cơ chế chính sách

- Xây dựng và ban hành văn bản, chính sách chỉ đạo, hỗ trợ khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các cơ sở y tế trong và ngoài công lập... tham gia vào công tác phòng, chống bệnh Lao.

- Xây dựng và khuyến khích ban hành các hướng dẫn cụ thể về vai trò và trách nhiệm của cán bộ các cấp, các cán bộ y tế tại cộng đồng tham gia hỗ trợ bệnh nhân Lao. Khuyến khích cán bộ y tế chuyên khoa Lao áp dụng các quy chế, quy định cụ thể về phát hiện và quản lý bệnh nhân Lao, Lao tiềm ẩn, đảm bảo tuân thủ chính xác.

- Nghiên cứu, ban hành các quy định để người có thể bảo hiểm y tế được thuận lợi trong khám, chữa bệnh Lao, ưu đãi trong chi trả chi phí khám, chữa bệnh lao từ Quỹ bảo hiểm y tế.

- Triển khai chính sách nhằm tạo điều kiện thuận lợi để mọi người dân, đặc biệt người dân vùng sâu, người di cư... dễ dàng tiếp cận và sử dụng dịch vụ khám phát hiện, chẩn đoán, điều trị, dự phòng bệnh Lao với khuyến khích tham gia của cộng đồng và các tổ chức xã hội: Hội Chữ thập đỏ, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân....

- Đảm bảo cho cán bộ, viên chức, người lao động trong các cơ sở y tế tại các tuyến đang làm công tác phòng, chống bệnh Lao được hưởng các chế độ ưu đãi theo quy định.

2. Truyền thông giáo dục sức khỏe

- Đẩy mạnh lồng ghép các thông điệp về bệnh Lao với các thông điệp truyền thông về chăm sóc sức khỏe trong các dịch vụ y tế.

- Đưa các nội dung phòng chống Lao, chăm sóc bệnh nhân Lao ở cộng đồng

vào các nội dung giảng dạy trong các cấp học tại nhà trường.

- Thực hiện các hoạt động hưởng ứng Ngày Thế giới phòng chống Lao 24/3 hàng năm: mít tinh, cổ động, chiến dịch truyền thông tại cộng đồng, tuyên truyền trên báo chí, truyền hình, căng treo biểu ngữ, nói chuyện chuyên đề...

- Xây dựng các nội dung truyền thông đặc thù cho người dân sinh sống ở các vùng xa trung tâm Thành phố; người dân di cư, người nhiễm HIV... có hiểu biết và chủ động tiếp cận sử dụng dịch vụ khám phát hiện, chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh Lao do ngành y tế Hà Nội cung cấp.

- Vận động các cơ quan, tổ chức, cộng đồng, người bệnh, người nhà người bệnh tham gia tích cực vào tuyên truyền về bệnh Lao để mọi tầng lớp Nhân dân hiểu và chủ động phòng, chống bệnh Lao.

- Đa dạng hóa các kênh và hình thức truyền thông. Thành lập nhóm, câu lạc bộ bệnh nhân Lao trên mạng xã hội. Triển khai truyền thông, tuyên truyền hệ thống thông qua giáo dục nhóm đồng đẳng, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Vận động người dân sử dụng các mạng xã hội để tìm kiếm dịch vụ chăm sóc bệnh Lao và giới thiệu những người có triệu chứng nghi Lao đến khám.

- Huy động sự tham gia của bệnh nhân Lao và cộng đồng chịu ảnh hưởng trong công tác phòng chống Lao.

- Tăng cường sự tham gia và hỗ trợ của cộng đồng trong chăm sóc bệnh nhân Lao, hỗ trợ về kinh tế tâm lý xã hội cho các nhóm đặc biệt (người nghèo, vô gia cư, nhập cư, tù nhân cũ...). Huy động sự tham gia cộng đồng thông qua các tổ chức thông tin đại chúng: Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, tình nguyện viên, các tổ chức dân sự - xã hội khác...

- Hỗ trợ các quận, huyện tổ chức chiến dịch truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, huy động lãnh đạo địa phương, tổ chức thông tin đại chúng, trạm y tế xã phường, dự án đặc biệt cho nhóm nguy cơ (đái tháo đường, cao huyết áp, hen phế quản, COPD...), người tiếp xúc bệnh nhân Lao để tăng nhận thức cộng đồng về bệnh Lao, các yếu tố nguy cơ mắc Lao, dự phòng Lao.

3. Hoạt động chuyên môn, kỹ thuật

3.1. Hoạt động phát hiện và chẩn đoán sớm người bệnh Lao

- Tăng cường áp dụng chiến lược 2X (Xquang, Xpert) trong các tiếp cận phát hiện chủ động, phát hiện tích cực bệnh nhân Lao, sử dụng hiệu quả xe Xquang di động kỹ thuật số và các máy Xquang di động.

- Triển khai chiến lược 2X rộng rãi, hiệu quả:

- + Đưa việc chẩn đoán Lao có tham gia của Xquang áp dụng rộng rãi tại các tuyến.

- + Đào tạo các bác sĩ các tuyến về kỹ thuật đọc Xquang chẩn đoán Lao.

- + Trang bị Xquang cho những cơ sở cần thiết.

- Đảm bảo các dịch vụ Xquang được cung cấp và duy trì cùng với việc mở rộng hoạt động phát hiện chủ động trên cộng đồng.

- Mở rộng dịch vụ Xquang kỹ thuật số cho bệnh nhân qua Bảo hiểm y tế.

- Áp dụng trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ chẩn đoán Xquang phổi khi triển khai sàng lọc Lao.

- Tăng cường và mở rộng mạng lưới chẩn đoán Lao để đảm bảo chất lượng

các xét nghiệm phân tử mới cho toàn bộ các huyện; đảm bảo tính kết nối, nâng cao năng lực cán bộ y tế; đảm bảo hệ thống vận chuyển mẫu hoạt động tốt và áp dụng các công nghệ kỹ thuật cao chất lượng vào trong việc quản lý và phổ biến kết quả xét nghiệm Lao.

+ Sử dụng các kỹ thuật sàng lọc và chẩn đoán hiện đại với độ nhạy cao hơn để tăng phát hiện bệnh Lao.

+ Tăng cường sàng lọc Lao qua hệ thống y tế cộng đồng. Kết hợp sàng lọc và xét nghiệm Lao trong các hoạt động khám sức khỏe định kỳ. Sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội để vận động và thúc đẩy sự tham gia sàng lọc.

- Phối hợp khuyến khích đối tượng nghi Lao chủ động đến khám bệnh sớm và phát hiện chủ động trong các nhóm đối tượng có nguy cơ cao. Đẩy mạnh triển khai phát hiện chủ động trong các nhóm nguy cơ như: trại tạm giam, trung tâm bảo trợ xã hội, trung tâm sau cai nghiện ma túy, nhóm người tiếp xúc, thợ mỏ, cán bộ y tế, người cao tuổi...

3.2. Quản lý điều trị hiệu quả bệnh nhân Lao

- Duy trì các hoạt động chống Lao thành công tại tuyến Thành phố và tuyến quận huyện, xã, phường.

- Áp dụng các phác đồ điều trị chuẩn do Bộ Y tế ban hành, đồng thời mở rộng triển khai phác đồ ngắn hạn. Áp dụng các phác đồ điều trị mới nhằm nâng cao hiệu quả điều trị và rút ngắn thời gian điều trị cho bệnh nhân Lao và Lao kháng thuốc. Áp dụng công thức điều trị 6 tháng, từng bước áp dụng các công thức điều trị tiên tiến: công thức điều trị Lao hàng 1 trong 4 tháng, công thức điều trị lao kháng thuốc trong 6 tháng.....

- Phát triển mô hình chăm sóc lấy bệnh nhân làm trung tâm. Áp dụng mô hình giám sát điều trị: nhân viên y tế xã phường hoặc y tế thôn bản giám sát điều trị hàng ngày trong giai đoạn tấn công và giám sát hàng tuần việc sử dụng thuốc trong giai đoạn duy trì.

- Thiết lập mạng lưới cộng tác viên hỗ trợ phát hiện người nghi Lao và hỗ trợ điều trị tại mỗi quận, huyện.

- Phát triển mô hình hỗ trợ tâm lý, xã hội, kinh tế cho bệnh nhân tại mỗi quận, huyện.

- Hạn chế tối đa tỷ lệ bỏ trị, nâng cao tỷ lệ điều trị thành công, hướng tới mục tiêu điều trị thành công lên đến 95% (lao thường) và 85% (lao kháng thuốc) vào năm 2030.

- Thực hiện việc tiếp tục theo dõi bệnh nhân Lao 1 năm sau khi đã kết thúc điều trị (năm 2025). Đảm bảo sàng lọc Lao cho các bệnh nhân đã điều trị thành công ít nhất 12 tháng để kiểm tra tình trạng tránh tái phát hay không để kịp thời điều trị.

- Đảm bảo tất cả những người đang được điều trị - người mắc Lao tiềm ẩn, bệnh nhân Lao, lao nhạy cảm, Lao kháng thuốc, những người có bệnh phối hợp - được thông báo và đánh giá về mức độ hỗ trợ xã hội cần thiết và được theo dõi đến khi hoàn thành điều trị.

- Cung cấp dịch vụ chăm sóc giảm nhẹ cho những người mà việc điều trị không hiệu quả hoặc các trường hợp mà các dạng phác đồ điều trị bằng thuốc đều thất bại.

- Cán bộ chuyên trách Lao tuyến cơ sở theo dõi tất cả bệnh nhân được chẩn

đoán Lao (Lao tiềm ẩn, Lao nhạy cảm, Lao kháng thuốc, Lao siêu kháng) để báo cáo, thu nhận và hoàn thành điều trị.

- Tăng cường hoạt động quản lý biến cố bất lợi của thuốc điều trị Lao. Cập nhật cách nhận biết và xử trí biến cố bất lợi cho các tuyến.

3.3. Dự phòng lao tiềm ẩn

- Kết hợp điều trị Lao tiềm ẩn với phát hiện chủ động trong nhóm dân số có tỷ lệ hiện mắc cao để giảm nhanh tỷ lệ mới mắc.

- Ưu tiên các nhóm dân số dễ bị tổn thương thông qua các thông điệp y tế và phân cấp dịch vụ đến cộng đồng để phát hiện chủ động các ca mắc Lao, giới thiệu đến các cơ sở để điều trị và chăm sóc, bao gồm cả phát hiện và điều trị Lao tiềm ẩn.

- Cung cấp điều trị Lao tiềm ẩn cho các ca loại trừ Lao và có nhiễm Lao khi triển khai phát hiện chủ động. Tất cả người tiếp xúc bệnh nhân Lao mới phát hiện đều được sàng lọc và nếu đủ điều kiện sẽ được cung cấp điều trị dự phòng. Tất cả các đối tượng được cung cấp điều trị dự phòng, được đảm bảo theo dõi thường xuyên cho đến khi hoàn thành điều trị.

- Xét nghiệm và điều trị chủ động cho tất cả những người có nguy cơ cao mắc bệnh Lao tiến triển: phạm nhân, người cao tuổi, cán bộ y tế, thợ mỏ, người mắc bệnh tiểu đường, người có tiền sử điều trị Lao trong vòng 02 năm trở lại, người có Xquang bất thường đi khám tại các cơ sở y tế tư nhân... Đảm bảo cho >90% các đối tượng trong diện cần dự phòng bệnh Lao (trẻ dưới <5 tuổi tiếp xúc nguồn lây, người nhiễm HIV...) được tiếp cận với dịch vụ dự phòng Lao.

- Triển khai phát hiện chủ động và quản lý Lao tiềm ẩn trong cộng đồng có nguy cơ cao, bao gồm áp dụng phác đồ điều trị Lao tiềm ẩn mới. Mở rộng phác đồ điều trị lao tiềm ẩn mới (3HP-FDC), 3RH (công thức trẻ em) theo hướng dẫn của Bộ Y tế, CTCLQG.

3.4. Hoạt động xét nghiệm vi khuẩn Lao

- Phổ cập kỹ thuật xét nghiệm đờm trực tiếp tìm vi khuẩn Lao bao gồm cả sử dụng kính hiển vi huỳnh quang sử dụng công nghệ mới (LED) tại 100% điểm kính tuyến Thành phố và quận, huyện. Tăng cường và phát triển hệ thống xét nghiệm đờm trực tiếp đảm bảo chất lượng, miễn phí tại tuyến Thành phố và huyện. Triển khai kiểm định theo lô đối với xét nghiệm đờm trực tiếp. Giám sát và đào tạo tại chỗ tại các điểm kính dựa vào kết quả kiểm định.

- Tăng cường việc sử dụng các kỹ thuật tiên tiến: PCR, GeneXpert, Giải trình tự gen... cho việc chẩn đoán sớm bệnh Lao và Lao kháng thuốc tại tuyến Thành phố. Phát triển kỹ thuật Xpert chẩn đoán Lao tại tất cả các tổ lao trên địa bàn. Từng bước chuyển đổi sử dụng Xpert là xét nghiệm chẩn đoán Lao ban đầu, thay thế xét nghiệm soi kính trực tiếp. Chuyển đổi sang xét nghiệm Xpert là xét nghiệm chẩn đoán chính vào năm 2026. Lập bản đồ các điểm xét nghiệm Xpert và xây dựng kế hoạch đảm bảo bao phủ Xpert 100% các quận, huyện vào năm 2030.

- Đảm bảo việc cung cấp các dịch vụ xét nghiệm Lao có chất lượng và luôn được cập nhật theo các tiêu chuẩn của quốc gia và quốc tế. Đảm bảo các điểm kính được trang bị đầy đủ trang thiết bị, quy trình... Giám sát, bảo dưỡng các thiết bị an toàn sinh học (màng lọc không khí, phòng áp lực v.v.). Đầu tư trong việc

quản lý phòng xét nghiệm. Tăng cường hệ thống xét nghiệm lồng ghép trong hệ thống y tế chung tại các khu vực vùng sâu vùng xa, các khu vực đặc thù.

- Tiếp tục phát triển nuôi cấy vi khuẩn Lao đảm bảo chất lượng và các phương pháp kháng sinh đồ sinh học phân tử trong điều kiện phù hợp về an toàn sinh học tại tuyến Thành phố. Thực hiện kháng sinh đồ thuốc Lao hàng 1 và hàng 2, thực hiện kháng sinh đồ thuốc Lao mới.

- Đảm bảo hệ thống quản lý chất lượng tất cả các xét nghiệm (ngoại kiểm cho Xpert, xét nghiệm đờm qua kính hiển vi, đánh giá tại chỗ cho hệ thống nuôi cấy).

- Áp dụng các kỹ thuật cao cho các nhóm đặc thù vào các thời điểm thích hợp trong kế hoạch:

- + Ứng dụng kháng sinh đồ kiểu hình cho các thuốc điều trị Lao mới.

- + Triển khai LPA hàng hai để xét nghiệm kháng Fluoroquinolone.

- + Triển khai Xpert siêu kháng để chẩn đoán kháng Fluoroquinolone và Isoniazid.

- Đảm bảo việc sử dụng công nghệ kỹ thuật số để quản lý hệ thống số liệu điện tử xét nghiệm và trao đổi kết quả qua email.

- Xây dựng hệ thống bảo quản và vận chuyển mẫu an toàn, mạnh, hiệu quả.

3.5 Các hoạt động trên đối tượng đặc thù

3.5.1. Lao/HIV

- Tăng cường phối hợp giữa 2 chương trình Lao và HIV: áp dụng các công cụ hỗ trợ (poster, quy trình chẩn đoán, chuyên tuyến...), lập kế hoạch chung tại tất cả các tuyến, đảm bảo sự tham gia tối đa của những người đồng nhiễm... Triển khai áp dụng việc điều trị Lao/HIV ngay tại phòng khám ngoại trú và các cơ sở điều trị HIV, đảm bảo tính nhất quán trong điều trị bệnh nhân.

- Đảm bảo tất cả người nhiễm HIV được sàng lọc lao trong mỗi lần khám. Đảm bảo tất cả những người đủ điều kiện đều được cung cấp điều trị dự phòng.

- Tăng cường hệ thống và hoạt động báo cáo thường quy, phối hợp với các chỉ số của Chương trình HIV.

- Nâng cao chất lượng chẩn đoán điều trị bệnh nhân Lao/HIV:

- + Đảm bảo cung ứng và thực hiện xét nghiệm HIV cho 100% bệnh nhân Lao.

- + Đảm bảo thực hiện và điều trị ARV cho 100% bệnh nhân Lao/HIV.

- + Nâng cao tỷ lệ điều trị thành công cho các ca Lao/HIV lên 85% (các ca không điều trị ARV) và 90% (các ca điều trị ARV).

- Phối hợp với Chương trình HIV/AIDS triển khai các nghiên cứu giám sát dịch tễ.

- Theo dõi và lượng giá các hoạt động phối hợp lao/HIV (lồng ghép trong hệ thống giám sát thường kỳ của CTCL).

3.5.2. Lao kháng thuốc

- Sàng lọc và phát hiện sớm Lao kháng thuốc cho 100% các nhóm đối tượng nghi kháng thuốc. Đảm bảo 100% số bệnh nhân Lao đa kháng phát hiện được thu dung vào điều trị bằng phác đồ thích hợp để hạn chế siêu và tiền siêu kháng thuốc. Phát hiện sớm siêu và tiền siêu kháng thuốc và có phác đồ điều trị chuẩn. Đảm bảo có được danh sách đầy đủ người nghi Lao kháng thuốc ở tất cả các nhóm đối tượng được sàng lọc.

- Hạn chế tối đa tỷ lệ bỏ trị, nâng cao tỷ lệ điều trị thành công lên 80-85%.

- Giám sát trực tiếp việc dùng thuốc trong toàn bộ liệu trình đối với bệnh nhân kháng thuốc và Lao siêu kháng thuốc.

- Đào tạo nhân viên y tế kiến thức về Lao kháng thuốc, các yếu tố nguy cơ và quy trình chẩn đoán.

- Xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật, phát triển nguồn nhân lực cho điều trị bệnh Lao kháng đa thuốc. Nâng cấp và sửa chữa cơ sở vật chất (phòng điều trị, cải thiện thực trạng kiểm soát lây nhiễm).

- Làm tốt công tác kiểm soát nhiễm khuẩn trong lao kháng thuốc, làm tốt công tác chăm sóc giảm nhẹ cho bệnh nhân, hỗ trợ tâm lý xã hội cho bệnh nhân trước, trong và sau điều trị.

- Cung cấp cho tất cả bệnh nhân Lao kháng thuốc các gói hỗ trợ.

3.5.3. Lao trẻ em

- Tích hợp hoạt động phòng chống Lao vào các chương trình phục hồi dinh dưỡng và tất cả các dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em.

- Tăng cường năng lực lâm sàng để chẩn đoán Lao trẻ em tại các cơ sở y tế.

- Triển khai và sử dụng xét nghiệm Xpert với bệnh phẩm phân trẻ em cho những bé không thể lấy mẫu đờm.

- Triển khai sàng lọc cho tất cả những người tiếp xúc hộ gia đình bệnh nhân Lao bao gồm trẻ em từ 5T-15T, bao gồm đầy đủ các phương pháp sàng lọc (TST hoặc IGRA), cung ứng đủ thuốc dự phòng, công cụ hỗ trợ...

3.5.4. Quản lý bệnh Lao trong các mô hình đặc biệt (Phòng chống Lao tại các khu vực đông người: trại tạm giam, trại giáo dưỡng, các trung tâm bảo trợ...).

- Tăng cường năng lực nhằm hỗ trợ phát hiện chủ động, thụ động và chẩn đoán bệnh Lao trong trại giam, trại tạm giam, trại giáo dưỡng, trung tâm bảo trợ, cai nghiện....

- Sàng lọc và chẩn đoán lao lúc nhập trại và 6 tháng một lần cho trại viên.

- Tăng cường năng lực điều trị của các đơn vị chống lao trong trại giam, trại tạm giam, trại giáo dưỡng, trung tâm bảo trợ, cai nghiện....

- Xây dựng chương trình truyền thông cho cán bộ y tế và học viên về bệnh Lao.

- Triển khai mô hình chăm sóc chuyển tiếp cho phạm nhân sau khi được trả tự do trong khi vẫn đang điều trị Lao (dịch vụ y tế trại giam và các dịch vụ xã hội).

4. Các hoạt động hợp tác

4.1. Nghiên cứu khoa học

- Tham gia thực hiện các nghiên cứu quốc gia, đa quốc gia và nghiên cứu số liệu lớn với Chương trình chống Lao Quốc gia.

- Ứng dụng các công cụ chẩn đoán nhanh, điều trị hiệu quả và an toàn hơn.

- Ứng dụng mô hình quản lý điều trị hiệu quả lao nhạy cảm, Lao kháng thuốc.

- Phát triển và triển khai các nghiên cứu tác nghiệp tại tuyến tỉnh.

- Tham gia các thử nghiệm lâm sàng.

- Tham gia nghiên cứu thí điểm, thăm dò sử dụng một số thuốc mới trong phác đồ điều trị Lao kháng thuốc và đánh giá hiệu quả của một số thuốc trong điều trị Lao đa kháng thuốc.

4.2. Hợp tác quốc tế

- Tăng cường hợp tác với các nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài về lĩnh vực

ngiên cứu, thử nghiệm lâm sàng và hỗ trợ kỹ thuật phòng chống Lao.

- Tăng cường quan hệ hợp tác thông qua các cấp, các đối tác trong nước và quốc tế, bao gồm các nhà tài trợ, cơ quan kỹ thuật,...

- Tích cực và chủ động vận động sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế cho các lĩnh vực chuyên môn, khoa học kỹ thuật trong công tác phòng chống Lao.

- Mời chuyên gia kỹ thuật hỗ trợ dựa trên kế hoạch hàng năm phù hợp với nhu cầu triển khai hoạt động của CTCL Thành phố.

5. Cung ứng thuốc và hậu cần kỹ thuật

- Nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện quy định quản lý, cung ứng thuốc chữa bệnh Lao và hậu cần kỹ thuật phù hợp cho công tác phòng, chống bệnh lao kịp thời.

- Tăng cường phân cấp công tác dự báo, mua sắm, cung ứng, kiểm tra kho và hệ thống cảnh báo sớm đối với vật tư, thuốc chống Lao... phối hợp hệ thống mua sắm theo Bảo hiểm y tế.

- Củng cố và tăng cường cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế, tử an toàn sinh học cho các cơ sở y tế từ tuyến Thành phố đến tuyến quận, huyện trong việc tham gia phát hiện, chẩn đoán và điều trị bệnh Lao. Cung ứng một phần vật tư xét nghiệm, thuốc điều trị Lao cho các trường hợp bệnh nhân không có bảo hiểm xã hội, có hoàn cảnh đặc biệt.

- Xây dựng kế hoạch đánh giá an toàn sinh học, thiết kế ứng dụng an toàn sinh học.

- Theo dõi tình hình kháng thuốc và phản ứng có hại của thuốc điều trị bệnh Lao.

- Kiểm tra giám sát hệ thống quản lý thuốc và trang thiết bị

- Triển khai hệ thống điện tử quản lý vật tư trang thiết bị.

- Phối hợp các hệ thống đảm bảo chất lượng nhằm đảm bảo tính an toàn, sử dụng hợp lý thuốc Lao và các công nghệ y học.

- Hỗ trợ các đơn vị trong việc quản lý điều tiết sử dụng thuốc chống Lao nguồn Bảo hiểm y tế để đảm bảo có đủ thuốc sử dụng cho người bệnh, đáp ứng các điều kiện về thanh quyết toán với cơ quan Bảo hiểm xã hội theo quy định.

6. Nhân lực và tổ chức mạng lưới

6.1. Hoạt động phát triển mạng lưới

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo triển khai Chiến lược quốc gia phòng, chống Lao tầm nhìn 2030 tại thành phố Hà Nội do Sở Y tế Hà Nội là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.

- Kiện toàn mạng lưới phòng chống Lao tại các tuyến:

- + Bệnh viện Phôi Hà Nội tại tuyến Thành phố.

- + Phòng khám lao, tổ quản lý Lao tuyến quận, huyện trực thuộc Trung tâm y tế quận, huyện tối thiểu có: 01 bác sỹ khám bệnh và điều trị bệnh nhân Lao, 01 điều dưỡng thực hiện y lệnh điều trị bệnh nhân và thực hiện sổ sách báo cáo, giám sát quản lý điều trị bệnh nhân tại tuyến xã; 01 kỹ thuật viên xét nghiệm vi khuẩn Lao và 01 cán bộ dược cấp phát và quản lý thuốc Lao.

- + Mỗi một trạm y tế xã phường có 01 cán bộ chuyên trách công tác phòng chống Lao.

- + Thành lập khoa, tổ... chẩn đoán điều trị bệnh nhân Lao trong các bệnh viện

công lập và ngoài công lập tham gia các mô hình khám phát hiện, chẩn đoán, điều trị và chuyển gửi bệnh nhân Lao (theo Thông tư số 02/2013/TT-BYT ngày 15/1/2013 quy định về sự phối hợp giữa các cơ sở y tế trong công tác phòng chống bệnh Lao).

+ Các đơn vị mạng lưới phòng chống Lao phối hợp với Phòng Y tế các quận, huyện trong việc huy động các cơ sở y tế tư nhân tham gia công tác phát hiện và chuyển người nghi Lao.

+ Tăng cường phối hợp, phát triển mạng lưới cộng tác viên y tế tổ, thôn, bản... đặc biệt tại các xã vùng sâu, vùng xa trong các hoạt động vận động, sàng lọc, giám sát điều trị.

- Đổi mới hoạt động và tăng cường năng lực cung ứng dịch vụ phát hiện và điều trị bệnh Lao, lồng ghép với dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu.

- Huy động sự hỗ trợ của cộng đồng: Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, các tình nguyện viên của Hội, các tổ chức xã hội khác... trong hỗ trợ bệnh nhân Lao và các nhóm nguy cơ mắc lao cao tại cộng đồng.

6.2. Hoạt động phối hợp y tế trong và ngoài công lập

- Mở rộng mạng lưới phòng chống bệnh Lao tới tất cả các cơ sở y tế trong và ngoài công lập, tăng cường phát hiện ca bệnh ở tất cả các cơ sở chăm sóc sức khỏe ban đầu bằng cách giới thiệu phương pháp sàng lọc hệ thống và chuyển tuyến để bắt đầu điều trị.

- Xây dựng mạng lưới các điều phối viên về Lao tại các cơ sở y tế. Đào tạo cho các điều phối viên về lao của các cơ sở y tế, bao gồm cả hệ thống ghi chép báo cáo điện tử trong công tác phòng chống Lao.

- Tiếp tục thúc đẩy các hoạt động chăm sóc sức khỏe đã triển khai hiệu quả, đảm bảo và thúc đẩy sự đóng góp của y tế ngoài công lập trong việc tăng cường phát hiện ca bệnh tại các cơ sở y tế. Sử dụng mạng xã hội và các hiệp hội nghề nghiệp để công bố các hoạt động được triển khai hiệu quả tại các cơ sở y tế tư nhân. Công nhận các cơ sở ngoài công lập đã tham gia phối hợp phòng chống Lao và bảo đảm được chất lượng dịch vụ.

- Đảm bảo kiểm soát lây nhiễm Lao được thực hiện trong toàn bộ các cơ sở y tế. Thành lập nhóm cán bộ kiểm soát Lao tại các bệnh viện công.

- Lồng ghép sàng lọc bệnh Lao vào trong những chương trình y tế khác đang được cung cấp cho cộng đồng (khám cho người già, chương trình sức khỏe trẻ em).

- Triển khai giám sát và theo dõi hoạt động các đơn vị chống Lao của các bệnh viện công lập ngoài chuyên ngành Lao. Hướng dẫn các đơn vị y tế tư nhân tăng cường phát hiện và điều trị thành công, nâng cao nhận thức và kiến thức về bệnh Lao. Nâng cao nhận thức về bệnh Lao và khuyến khích việc chuyển các trường hợp nghi Lao của các nhà thuốc (điểm đầu tiên các trường hợp nghi Lao đến khi có triệu chứng).

6.3. Đào tạo, tập huấn

- Đào tạo và đào tạo lại cho cán bộ mới tuyển dụng và cán bộ đang công tác trong CTCL. Đảm bảo 100% cán bộ làm công tác phòng chống Lao từ tuyến quận, huyện trở lên được đào tạo về các hoạt động trong công tác phòng chống bệnh Lao;

100% cán bộ chuyên trách xã được cập nhật nâng cao kiến thức hàng năm. Đào tạo cán bộ mới của các đơn vị điều trị lao về các khía cạnh kỹ thuật (phát hiện, điều trị, ghi chép, báo cáo, các tiêu chuẩn về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp).

- Tổ chức các khoá đào tạo, cập nhật kiến thức theo nhu cầu.

- Mời chuyên gia kỹ thuật hỗ trợ dựa trên kế hoạch hàng năm phù hợp với nhu cầu triển khai hoạt động Phòng chống Lao của Thành phố.

7. Kiểm tra, giám sát

7.1. Giám sát chuyên môn

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện phòng, chống bệnh Lao. Kiểm tra giám sát hàng quý từ tuyến tỉnh đến tuyến huyện và từ huyện đến xã tại 100% các quận, huyện.

- Triển khai giám sát trọng điểm đối với các huyện xa trung tâm có hoạt động chống Lao khó khăn.

- Tăng cường cơ chế phối hợp tại tất cả các tuyến, đặc biệt tại tuyến Thành phố.

- Duy trì cơ sở dữ liệu trên giấy và phần mềm về kết quả kiểm tra giám sát và các bước tiếp theo dựa trên kế hoạch phòng chống Lao hàng năm và 5 năm của Thành phố.

- Phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng - cải thiện chất lượng trong việc quản lý lâm sàng Lao và các bệnh phối để giám sát và lượng giá công tác phòng chống Lao.

- Kịp thời phát hiện, xử lý và phản hồi các vấn đề phát sinh trong quá trình giám sát.

7.2. Quản lý thông tin

- Thu thập và phân tích số liệu hoạt động chương trình chống lao hàng quý và hàng năm

- Phát triển hệ thống thông tin y tế điện tử phù hợp:

- + Xây dựng phần mềm báo cáo theo số liệu tổng hợp từ tuyến huyện, báo cáo theo phần mềm từ tuyến huyện lên.

- + Phát triển hệ thống quản lý thông tin dựa trên ca bệnh và web.

- Hỗ trợ quản lý điều trị bằng cách sử dụng công nghệ kỹ thuật số, bao gồm video DOT và các ứng dụng như m-Health và e-Health khác. Đảm bảo việc cập nhật dữ liệu trên hệ thống Vitimes, tốc độ truy cập của Vitimes. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đánh giá chất lượng dữ liệu điện tử.

- Phi tập trung và điện tử hóa việc quản lý theo dõi tuân thủ điều trị cho người bệnh Lao hoạt động, lao tiềm ẩn để giảm gánh nặng cho hệ thống y tế và hệ thống phòng chống Lao.

- Sử dụng song song hệ thống báo cáo giấy và báo cáo điện tử.

- Đảm bảo việc tiếp cận báo cáo cho tất cả cán bộ y tế chẩn đoán và điều trị lao ở tất cả các cơ sở trong và ngoài mạng lưới CTCL.

V. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện từ nguồn Ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn do quỹ Bảo hiểm y tế chi trả, nguồn huy động xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là cơ quan Thường trực tham mưu, chủ trì phối hợp các Sở, ngành tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân về vai trò hoạt động phòng chống Lao. Cung cấp tài liệu tuyên truyền cho các ngành, đoàn thể.

- Đề xuất đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh lao tại Bệnh viện Phổi Hà Nội các Bệnh viện Thành phố và Bệnh viện huyện có tham gia khám chữa bệnh Lao, trung tâm y tế quận huyện, Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực công tác chống Lao.

- Triển khai kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia Phòng, chống Lao thành phố Hà Nội đến năm 2030 đến các đơn vị. Hướng dẫn triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch trên địa bàn.

- Đôn đốc các quận huyện triển khai thực hiện kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia Phòng, chống Lao thành phố Hà Nội đến năm 2030 tại địa phương và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện với UBND Thành phố. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí đầu tư Nhà nước, địa phương và các nguồn tài trợ.

- Cung cấp thông tin về hoạt động triển khai và kết quả thực hiện cho các Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã và cơ quan báo chí; đồng thời gửi Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp tuyên truyền.

2. Sở Nội vụ

- Phối hợp Sở Y tế và các Sở, ngành xây dựng kế hoạch hoàn thiện hệ thống quản lý và mạng lưới khám, chữa bệnh lao.

- Khẩn trương phê duyệt đề án vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị lĩnh vực y tế nói chung và cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý, khám chữa bệnh lao nói riêng đảm bảo các cơ quan, đơn vị hoạt động hiệu quả.

- Phối hợp với Sở Y tế xây dựng kế hoạch và triển khai đào tạo phát triển nguồn nhân lực phòng chống Lao của Thành phố.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí thực hiện từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp Thành phố theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của Thành phố.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Ưu tiên bố trí kinh phí đầu tư các dự án trong lĩnh vực phòng chống Lao.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực phòng chống bệnh Lao theo đúng các qui định của pháp luật.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Đầu tư cho các Đề tài nghiên cứu khoa học lĩnh vực phòng chống Lao.

- Ưu tiên, khuyến khích đầu tư kinh phí cho các Đề tài, Đề án nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực phòng chống Lao trên địa bàn Thành phố.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ngành, đơn vị liên quan cung cấp thông tin đề nghị các cơ quan báo chí Thành phố, báo chí Trung ương và địa phương có Chương

trình phối hợp công tác với Thành phố, chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền về nội dung và công tác triển khai Kế hoạch trên địa bàn Thành phố. Qua đó góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho người dân trên địa bàn Thành phố.

7. Bảo hiểm xã hội Thành phố

- Phối hợp với Sở Y tế trong việc phát triển công tác khám, chẩn đoán, quản lý điều trị bệnh Lao bằng nguồn Bảo hiểm Y tế tại các Bệnh viện, Phòng khám đa khoa, Trung tâm Y tế theo đúng mục tiêu đề ra.

- Phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác khám bệnh, chữa bệnh Lao bằng nguồn Bảo hiểm Y tế trong các Bệnh viện, Phòng khám đa khoa, Trạm Y tế theo đúng quy định.

8. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã

- Xây dựng, ban hành kế hoạch, bố trí ngân sách để triển khai kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia Phòng, chống Lao thành phố Hà Nội đến năm 2030.

- Chỉ đạo Trung tâm Y tế phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về phòng chống Lao.

- Huy động nguồn lực để thực hiện kế hoạch; lồng ghép việc thực hiện có hiệu quả mục tiêu với các hoạt động y tế khác trên địa bàn.

- Tạo điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất, duy trì và bổ sung cho các góp phần tích cực vào sự nghiệp phòng chống lao.

9. Các Tổ chức chính trị - xã hội (Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Chữ thập đỏ...)

- Thực hiện truyền thông phòng chống bệnh Lao.

- Phối hợp hỗ trợ quản lý điều trị bệnh nhân Lao tại cộng đồng.

Trên đây là Kế hoạch hoạt động Chương trình Chống Lao tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội. UBND Thành phố yêu cầu các Sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã triển khai thực hiện, định kỳ báo cáo UBND Thành phố kết quả triển khai thực hiện (thông qua Sở Y tế để tổng hợp)/.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Đồng chí Bí thư Thành ủy;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Ủy ban MTTQVN Thành phố;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- CVP, PCVP P.T.T Huyện;
- Phòng: KGVX, TH, TTTTĐTTP;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Thu Hà